TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm và ông Lương Tấn Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Phương D, sinh năm 1984; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố C, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Võ Quang Th, sinh năm 1979; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị Phương D trình bày: Bà Phạm Thị Phương D và ông Võ Quang Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 10/4/2006. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống hòa hợp nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 23/9/2000 và Võ Huỳnh Ngọc N sinh ngày 27/7/2007; hiện hai cháu đang sinh sống với bà D. Ly hôn, bà D yêu cầu được nuôi con chung Võ Huỳnh Ngọc N, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với Võ Ngọc Bảo Kh đã trưởng thành nên không yêu cầu gì.

Về tài sản: Bà D không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Võ Quang Th thống nhất ly hôn, thống nhất giao con chung Võ Huỳnh Ngọc N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, đối với Võ Ngọc Bảo Kh đã trưởng thành nên không yêu cầu gì, thống nhất không yêu cầu giải quyết tài sản nhưng ông Th không đến Tòa tham gia phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao con chung Võ Huỳnh Ngọc N sinh ngày 27/7/2007cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đối với Võ Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 23/9/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu gì. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn M, xã Hòa Th, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị Phương D và bị đơn Võ Quang Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th ngày 10/4/2006 là hôn nhân hợp pháp.

Bà D khai quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả và sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai nên bà D xin được ly hôn, đúng như xác nhận của UBND xã Hòa Th tại đơn xác nhận ngày 21/6/2022 và ông Th cũng có ý kiến thống nhất ly hôn với bà D.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà D và ông Th đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung tên Võ Huỳnh Ngọc N sinh ngày 27/7/2007, lâu nay do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Na có nguyện vong được sống cùng nguyên đơn bà D. Do đó, để cháu N phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu N cho cho nguyên đơn bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với con chung Võ Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 23/9/2000 đã trưởng thành các bên không có yêu cầu gì nên không xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Phạm Thị Phương D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Phương D.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị Phương D được ly hôn với bị đơn Võ Quang Th.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Huỳnh Ngọc N sinh ngày 27/7/2007 cho nguyên đơn Phạm Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Võ Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 23/9/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu gì nên không xét.

Bị đơn Võ Quang Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Phạm Thị Phương D phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002444 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Thịnh
CNKH số 07 ngày 10/4/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy